

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Đình Nhân
- Ông Nguyễn Huy Khoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Số X, đường L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số Y, đường L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại các bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do là chỗ quen biết hàng xóm với nhau nên vào ngày 13/6/2021 bà có cho bà Đỗ Thị D vay số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng), lãi suất vay do hai bên thoả thuận 20%/năm. Thời điểm đó bà D làm ăn được và là

hàng xóm nên bà tin tưởng cho vay. Bà cầm tiền đưa đến nhà bà D và đưa cho bà D số tiền 275.000.000 đồng, bà D đưa ra một tờ giấy học sinh cắt sẵn và viết nội dung “Ngày 13/6/2021 D mượn cô T số tiền là 275.000.000 đồng” rồi ký tên đưa cho bà. Bà có nói sao viết giấy nhỏ thế thì bà D nói mượn đỡ một, hai tháng thôi, giấy viết tại nhà bà D, lúc đó chỉ có bà và bà D, ngoài ra không có ai khác. Đến hạn bà đòi nhiều lần nhưng bà D không trả cho bà tiền gốc và lãi. Vì vậy, bà đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Đỗ Thị D phải trả cho bà số tiền 275.000.000 đồng tiền gốc, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị D trình bày:

Vào ngày 13/6/2021 vì cần vốn làm ăn nên bà có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng), bà có viết vào quyển vở học sinh do bà T đưa cho bà viết, chữ viết và chữ ký ngày 13/6/2021 trong tài liệu, chứng cứ bà T cung cấp cho Toà án đúng là chữ viết, chữ ký của bà. Bà đã nhận đủ số tiền bà T cho vay, tại thời điểm vay, hai bên thoả thuận ngoài với nhau là lãi suất là 3.000 đồng/1triệu/01ngày, tiền lãi là 9.000.000 đồng/100.000.000 đồng/01 tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Sau 01 tháng đúng hạn thì bà đến nhà bà T trả tiền gốc là 275.000.000 đồng và tiền lãi 25.000.000 đồng. Lúc đó, bà T đưa cho bà quyển vở học sinh, trong đó có ghi nội dung mượn tiền trước đó, bà có ghi “Ngày 13/7/2021 D đã hoàn trả số tiền trên” vào phía dưới của nội dung mượn tiền ngày 13/6/2021 trong cùng một tờ giấy. Sở dĩ không ghi tiền lãi suất 25.000.000 đồng là vì tiền lãi suất khi mượn chỉ thoả thuận ngoài với nhau nên bà không ghi vào nội dung hoàn trả tiền cho bà T. Vì vậy, qua yêu cầu khởi kiện của bà T thì bà không đồng ý vì tài liệu chứng cứ mà bà T cung cấp cho Toà án thể hiện ngày 13/6/2021 D mượn tiền đã bị cắt khúc phần dưới thể hiện bà đã trả nợ cho bà T số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Việc trả nợ cho bà T thì bà không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để cung cấp cho Toà án cả vì bà T giữ hết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 275.000.000 đồng và có yêu cầu bổ sung về tiền lãi 166.515.000 đồng. Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn bà Đỗ Thị D. Buộc Đỗ Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà T do vượt quá yêu cầu, phạm vi khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, ngoài yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 275.000.000 đồng tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là 166.515.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng đến hạn bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 275.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn kiện đòi bị đơn trả số tiền 275.000.000 đồng do nguyên đơn cho bị đơn vay từ ngày 13/6/2021, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là tờ giấy có nội dung “*Ngày 13/6/2021 D có mượn cô T số tiền là 275.000.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) có chữ ký của bị đơn*”.

[2.2] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn thừa nhận giữa bị đơn và nguyên đơn là hàng xóm quen biết nhau. Ngày 13/6/2021 bị đơn có vay tiền của nguyên đơn số tiền 275.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn là đúng. Bị đơn cho rằng, ngày 13/7/2021 bị đơn đã trả số tiền đã vay cho nguyên đơn, bị đơn có ghi “*Ngày 13/7/2021 D đã hoàn trả số tiền trên*” vào phía

dưới của nội dung mượn tiền ngày 13/6/2021 trong cùng một tờ giấy trong vở học sinh do nguyên đơn đưa. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đồng ý chứng cứ nguyên đơn cung cấp vì đã bị cắt nhỏ. Xét ngoài lời trình bày ra, bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc bị đơn đã trả số tiền 275.000.000 đồng cho nguyên đơn, cũng không có người làm chứng, trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận.

Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ chứng cứ nguyên đơn cung cấp có cơ sở để xác định bị đơn có nợ nguyên đơn 275.000.000 đồng, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả 275.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Đỗ Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* đối với bị đơn bà Đỗ Thị D. Buộc Đỗ Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị D phải chịu số tiền 13.750.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng